

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: **Xóm T, xã K, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.**

Bị đơn: Anh **Lê Văn S**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **Xóm T, xã K, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chị **Dương Thị H** và anh **Lê Văn S** nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

### **2. Về con chung:**

**2.1. Về con chung:** Cả hai bên đương sự (Chị **Dương Thị H** và anh **Lê Văn S**) thỏa thuận: Để chị **Dương Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu **Lê Yến N**, sinh ngày 07/11/2017 cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác

**2.2 Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3 Về quyền thăm nom con:** Cả hai bên đương sự (Chị **Dương Thị H** và anh **Lê Văn S**) đều xác định giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh **S** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở. Vì lợi ích của cháu **N**, chị **H**, anh **S** có quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Cả hai bên đương sự (Chị **Dương Thị H** và anh **Lê Văn S**) đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Án phí ly hôn sơ thẩm:** Cả hai bên đương sự (Chị **Dương Thị H** và anh **Lê Văn S**) thỏa thuận: Chị **Dương Thị H** nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003669 ngày 20/12/2023 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị **H** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP, BP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thủy**

